

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-PT

Ngày: 13-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thị Đào, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 147/2019/TLPT-HS ngày 06-12-2019 đối với bị cáo Lý Ngọc Th; do có kháng cáo của bị cáo Lý Ngọc Th, kháng cáo của đại diện bị hại ông Lê Văn Ch đối với bản án hình sự sơ thẩm 144/2019/HS-ST ngày 28-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo, bị kháng cáo:

Họ và tên: **Lý Ngọc Th**; sinh năm 1988 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn HT, xã NG, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hoá: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lý Ngọc T, sinh năm 1966, con bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1966; hiện đều cư trú tại Thôn HT, xã NG, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Vợ là Lê Ngọc T, sinh năm 1991; có 02 người con, con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 89/2006/HSPT ngày 25-10-2006 của Toà án tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19-3-2019 đến ngày 28-3-2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Bà Cao Thị M, sinh năm 1951 (chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại gồm ông Lê Văn Ch, sinh năm 1950 (chồng của bà M); Anh Lê Văn T, sinh năm 1981 (con của bà M); Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1983 (con của bà M). Cùng cư trú: 221 đường HXH, phường 9, thành

phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. (Ông Ch đại diện theo ủy quyền cho anh T, anh D; theo văn bản ngày 04-9-2019). Vắng mặt.

Trong vụ án này, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Lợi, bà Lan Anh không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xe ô tô tải hiệu CHENGLONG biển số 49C-155.92 (Sau đây viết tắt xe ô tô 49C-155.92) thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông Phan Văn Lợi, bà Đồng Thị Lan Anh (Sau đây viết tắt vợ chồng ông Lợi). Bị cáo Lý Ngọc Th lái xe thuê cho vợ chồng ông Lợi từ tháng 9-2018.

Khoảng 11 giờ ngày 19-3-2019, bị cáo Th điều khiển xe ô tô 49C-155.92 (loại xe 4 chân 12 bánh) lưu thông từ đường Nguyễn Đình Chiểu đến vòng xuyến giao nhau với đường Quang Trung, Trần Quý Cáp (gọi là ngã tư Phan Chu Trinh), để đi về huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng chở hàng nông sản xuống thành phố Hồ Chí Minh.

Khi đến ngã tư vòng xuyến Phan Chu Trinh, bị cáo Th điều khiển xe tốc độ khoảng 20km/giờ, chỉ chú ý quan sát các phương tiện tham gia giao thông di chuyển bên trái theo hướng lưu thông xe ô tô mà không chú ý quan sát các phương tiện tham gia giao thông di chuyển bên phải và trước đầu xe. Khi xe di chuyển thẳng qua vòng xuyến về hướng đường Trần Quý Cáp thì phần cản trước của xe ô tô đã va chạm với phần ốp đèn báo phanh của chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 49B1-216.84 (Sau đây viết tắt xe mô tô 49B1-216.84) do bị hại bà Cao Thị M điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, làm cho xe mô tô 49B1-216.84 cùng bà Mai đổ ngã xuống đường và bị cuốn vào gầm xe, bị hại bà M bị bánh xe ô tô 49C-155.92 cán qua người, dẫn đến bị hại bà M chết tại chỗ.

Sau khi gây tai nạn, bị cáo Th đã đến cơ quan Công an thành phố Đà Lạt đầu thú vào khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khai nhận toàn bộ hành vi của mình điều khiển xe gây tai nạn nêu trên.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định tại vị trí xảy ra tai nạn vòng xuyến ngã tư Phan Chu Trinh, giao nhau giữa các đường Nguyễn Đình Chiểu đường Quang Trung, đường Trần Quý Cáp, mặt đường nhựa tầm nhìn thoáng. Sau khi tai nạn, vị trí xe ô tô 49C-155.92 dừng trong vòng xuyến, đầu hướng về đường Trần Quý Cáp, tâm bánh sau bên phải sau đo ra mép đường chuẩn là 1,90m; tâm bánh trước bên phải sau đo ra mép đường chuẩn là 1,70m, tâm bánh trước bên phải trước đo ra mép đường chuẩn là 1,65m; tâm bánh trước bên phải trước tới tâm bánh sau xe mô tô là 1,10m.

- Vị trí vết phanh bên trái bánh sau xe ô tô 49C-155.92 trên mặt đường nhựa theo hướng Nguyễn Đình Chiểu vào vòng xuyến, tâm vết phanh đo ra mép đường chuẩn tiếp tuyến là 4,20m, dài 1,90m.

-Vị trí vết cày, chà mặt đường nhựa dài 6,78m, đầu và cuối vết cày trùng góc chân và thân xe; tâm vết cày đo ra lề chuẩn là 2,60m.

-Vị trí xe mô tô 49B1-216.84 đỗ ngã đầu hướng về Nguyễn Đình Chiểu, tâm bánh trước đo ra mép đường chuẩn là 3,55m; tâm bánh sau đo ra mép đường chuẩn là 2,75m.

-Vị trí nạn nhân nằm trên đường, bánh sau trước của xe ô tô đè lên người, đầu bị hại hướng đường Nguyễn Đình Chiểu, đo ra mép đường chuẩn là 1,80m, khoảng cách đầu nạn nhân đến tâm bánh sau bên trái là 0,2m.

Tại kết luận giám định số: 769/GĐ-PC09 ngày 23-3-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

-Vết trượt dính chất màu hồng - đổ tại mặt trước cản trước của xe ô tô 49C-155.92 phù hợp với vết trượt xước nhựa kèm dính chất màu xám tại mặt ngoài ốp đèn báo phanh của xe mô tô 49B1-216.84.

-Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô 49C-155.92 và xe mô tô 49B.216.84 lưu thông cùng chiều tại vòng xuyên chéo về hướng Trần Quý Cáp.

-Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe ô tô 49C-155.92 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông; không xác định được tốc độ của xe mô tô 49B1-216.84 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông;

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô 49C-155.92 với xe mô tô 49B1-216.84 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông tại khu vực phía trước vết cày số 3 trên mặt đường, trong vòng xuyên

Tại Biên bản giám ngày 06-8-2019 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng, đối với xe ô tô 49C-155.92 xác định “*Hệ thống phanh chính và phanh đỡ của phương tiện đạt yêu cầu; hệ thống lái hoạt động bình thường*”.

Tại kết luận giám định số 64/2019/TT ngày 21-3-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng về pháp y về tử thi kết luận “*Bị hại bà M chết do suy hô hấp, trụy tim mạch, trên tử thi bị đa chấn thương nặng do tai nạn giao thông*”.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra thu giữ xe ô tô 49C-155.92 và các giấy tờ liên quan (*bản sao y công chứng chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 49C- 155.92, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô*); xe mô tô 49B1-216.84; chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng C mang tên Lý Ngọc Th. Quá trình điều tra, Cơ quan Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô 49C-155.92 và các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu (*bà Lan Anh vợ ông Lợi*); trả lại chiếc xe mô tô 49B1-216.84 cho ông Chiến (*chồng bị hại bà Mai*); trả lại chứng minh nhân dân cho bị cáo Th.

Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, vợ chồng ông Lợi, bà Lan Anh là chủ phương tiện đã bồi thường số tiền là 100.000.000đ, bị cáo Th đã bồi thường số tiền 5.000.000đ cho gia đình bị hại và được bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 144/2019/HS-ST ngày 28-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã tuyên bố bị cáo Lý Ngọc Th phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lý Ngọc Th 12 tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-3-2019 đến ngày 28-3-2019.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07-11-2019 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Ngày 07-11-2019 đại diện bị hại ông Lê Văn Ch kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm, không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm. Về kháng cáo, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện bị hại ông Chiến vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 11 giờ ngày 19-3-2019, bị cáo Th điều khiển xe ô tô 49C-155.92 (*loại xe 4 chân 12 bánh*) lưu thông từ đường Nguyễn Đình Chiểu đến vòng xuyến ngã tư Phan Chu Trinh đã đụng vào đèn sau của xe mô tô 49B1-216.84 do bị hại bà M điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, làm cho xe mô tô 49B1-216.84 cùng bà M đổ ngã xuống đường và bị cuốn vào gầm xe, bị hại bà M bị bánh xe ô tô 49C-155.92 cán qua người, dẫn đến bị hại bà M chết tại chỗ. Cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm xe liên quan, kết luận giám định; đã tuyên bố bị cáo Th phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của đại diện bị hại; đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện: Hành vi của bị cáo Th là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng; gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

như đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, bị cáo đến Cơ quan công an đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên đã được áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là thỏa đáng.

Tuy bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; hai tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, trong khi đó, về tình trạng tai nạn giao thông hiện đang nổi cộm và việc xử lý nghiêm mới bảo đảm công tác đấu tranh, phòng ngừa loại tội phạm này. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Ngọc Th, kháng cáo của đại diện bị hại ông Lê Văn Ch; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Ngọc Th phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lý Ngọc Th 12 (Mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-3-2019 đến ngày 28-3-2019.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lý Ngọc Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT(I) – TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND thành phố Đà Lạt (04);
- VKSND thành phố Đà Lạt (01)
- CSĐT Công an thành phố Đà Lạt (01);
- THAHS Công an thành phố Đà Lạt (04);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Bị cáo (01);
- Đại diện bị hại (01);
- Lưu hồ sơ (01), Ấn văn (01)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng

